

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 16 /BC-IMP

Tp. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NĂM 2025****I. KINH TẾ VĨ MÔ & NGÀNH DƯỢC 2024****1. Kinh tế vĩ mô****Vĩ mô Thế giới**

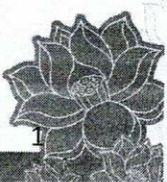
Dòng chảy kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều biến động nhưng lạm phát đã hạ nhiệt, góp phần ổn định kinh tế. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và áp lực nợ công tại các nền kinh tế lớn đã làm thay đổi đáng kể cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và sức mua tại các thị trường lớn. Dù các ngân hàng trung ương lớn cắt giảm lãi suất, tăng trưởng vẫn diễn ra không đồng đều. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 ước đạt 3,2% (nhỉnh hơn so với mức tăng 3,1% vào năm 2023).

Dự báo kinh tế toàn cầu năm 2025, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) giữ nguyên mức tăng trưởng 3,2%, OECD dự báo đạt 3,3% vào năm 2025 và 2026. Mặc dù triển vọng kinh tế Trung Quốc và châu Âu không mấy lạc quan, Mỹ và các nền kinh tế mới nổi như Ấn Độ sẽ là động lực chính.

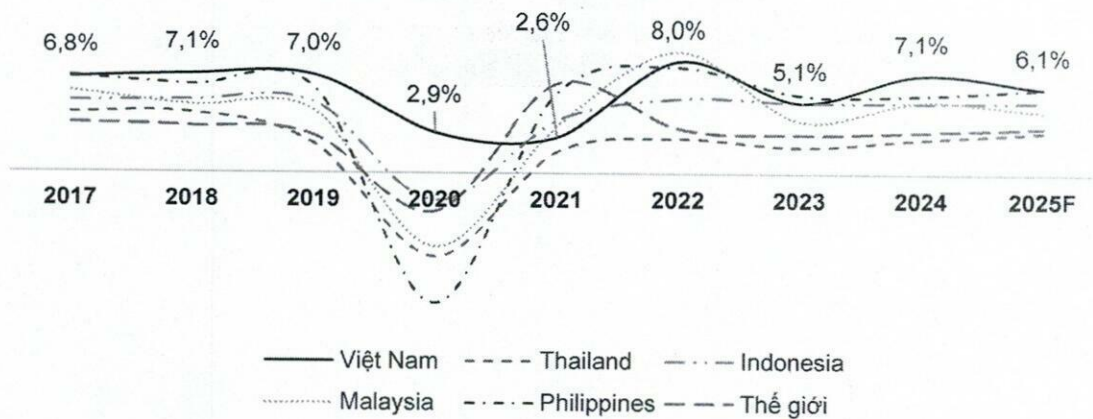
Vĩ mô Việt Nam

Năm 2024, GDP Việt Nam tăng 7,1%, vượt mục tiêu 6,5-7% do Chính phủ đề ra, nhờ sự phục hồi của các ngành xuất khẩu chủ lực, đặc biệt là lĩnh vực chế biến, chế tạo, cùng với dòng vốn FDI đạt hơn 29 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,3 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%, tiếp tục nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,6%, ổn định tỷ giá và duy trì lãi suất hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Đầu tư công vào các dự án hạ tầng trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành... thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn tồn tại nhiều thách thức như: nhu cầu tiêu dùng nội địa còn yếu, doanh nghiệp nhỏ và vừa thiếu thanh khoản, và sự phụ thuộc vào xuất khẩu khiến kinh tế dễ bị tác động từ biến động toàn cầu.

Tại hội nghị tổng kết của Chính phủ và các địa phương đầu năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đột phá 8-10% cho năm 2025, bứt phá so với chỉ tiêu tăng trưởng 6,5% - 7% mà Quốc Hội đã đề ra, bên cạnh ngưỡng CPI mục tiêu là 4,5%, và cao hơn dự báo của các tổ chức tài chính IMF, WB và ADB (đều dưới 6,5%). Để đảm bảo phát triển bền vững, Việt Nam cần đẩy mạnh cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất và thích ứng linh hoạt trước những biến động toàn cầu.

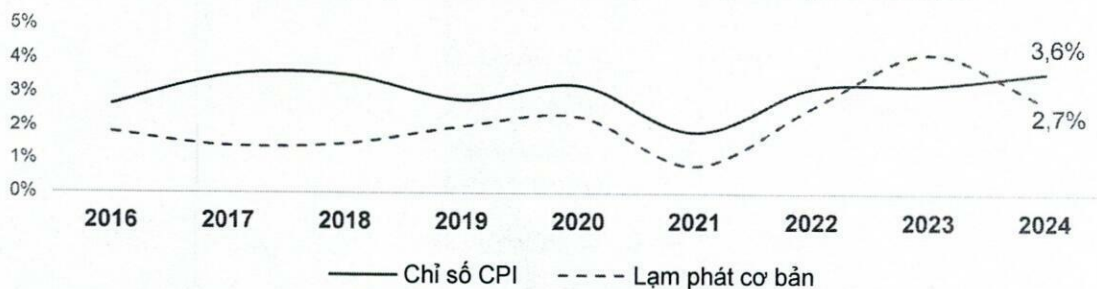


Tăng trưởng kinh tế Việt Nam và khu vực ASEAN-5 giai đoạn 2017 - 2024 và dự báo 2025



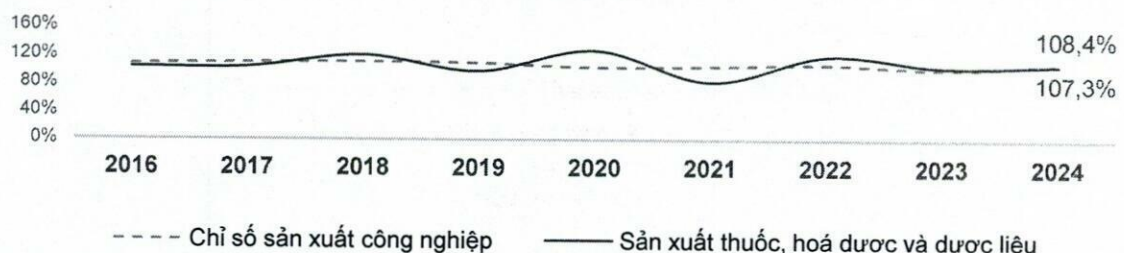
Nguồn: IMF, GSO

Chỉ số CPI và Lạm phát cơ bản của Việt Nam giai đoạn 2016-2024



Nguồn: GSO

Chỉ số sản xuất Thuốc, hóa dược và dược liệu so với chỉ số sản xuất công nghiệp



Nguồn: GSO

2. Ngành dược Việt Nam năm 2024

Theo số liệu của IQVIA, tổng giá trị thị trường dược phẩm Việt Nam (không bao gồm vaccines) đã tăng trưởng 9% trong năm 2024, tiếp tục là một trong những thị trường tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới. Thị trường ghi nhận sự dịch chuyển rõ rệt sang phân khúc các loại thuốc giá trị cao khi sản lượng tiêu thụ của thị trường trong 2 năm qua gần như đi ngang. Đây là chỉ báo cho thấy xu hướng tăng trưởng nhu cầu đối với các sản phẩm giá trị cao.

Ngành dược Việt Nam năm 2024 tiếp tục ghi nhận nhiều thành tựu nổi bật, khẳng định bước tiến trong chuỗi cung ứng y tế. Nhờ triển khai thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc trên hệ thống trực tuyến, tiến độ thẩm định được đẩy nhanh, chỉ tính riêng 11 tháng đầu năm 2024, Cục Quản lý dược đã cấp và gia hạn cho 12.333 thuốc, bằng tổng số lượng cấp và gia hạn của 5 năm gần nhất cộng lại. Bộ Y tế cũng

đã xử lý 1.334 hồ sơ nhập khẩu thuốc với tổng giá trị 3.867 tỷ USD và 6.861 hồ sơ nhập khẩu nguyên liệu, bao bì, vỏ nang trị giá 427 triệu USD, đảm bảo nguồn cung thuốc, đặc biệt với các loại thuốc hiếm. Xuất khẩu thuốc đạt 280 triệu USD, tăng khoảng 15% so với năm 2023, mở rộng bước đầu nỗ lực đưa sản phẩm Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế. Đáng chú ý, hai khu công nghệ dược và sinh học tại Thái Bình và TP. Hồ Chí Minh được triển khai, kỳ vọng thúc đẩy sản xuất các sản phẩm sinh học giá trị cao như vaccine và thuốc tương đương sinh học. Việt Nam đặt mục tiêu đáp ứng 100% nhu cầu vaccine tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu tiêm chủng dịch vụ vào năm 2030, khẳng định cam kết trong chiến lược an ninh dược phẩm quốc gia.

Tuy nhiên, ngành dược vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Tỷ lệ nhập khẩu các yếu tố đầu vào vẫn còn cao khiến ngành phải đối mặt với áp lực lớn từ biến động tỷ giá và sự bất ổn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Dù xuất khẩu tăng trưởng liên tục, công suất sản xuất và năng lực cạnh tranh quốc tế vẫn còn khiêm tốn. Số lượng nhà máy đạt chuẩn EU-GMP và PIC/S vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận các thị trường khó tính. Đặc biệt, hoạt động đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) còn nhỏ giọt và cục bộ, khiến ngành chưa thể tạo ra những sản phẩm có giá trị cao và bứt phá trên thị trường toàn cầu.

Triển vọng của ngành dược đang được hỗ trợ mạnh mẽ nhờ các chính sách ưu tiên, đặc biệt là Luật Dược sửa đổi 2024 và Chiến lược Quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Những chính sách này mang lại cơ hội lớn cho Imexpharm trong việc mở rộng danh mục sản phẩm, và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường. Mặc khác, tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế đạt 93,35% cùng tốc độ già hóa dân số nhanh chóng đang làm gia tăng nhu cầu sử dụng dược phẩm, mở ra cơ hội lớn để tăng trưởng doanh thu. Xu hướng thương mại điện tử và y tế số cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cải thiện kênh phân phối và tiếp cận khách hàng hiệu quả hơn.

II. TỔNG QUAN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA IMEXPHARM TRONG NĂM 2024

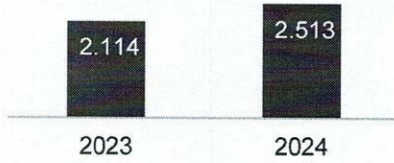
Năm 2024, Ban Điều hành Imexpharm đã dẫn dắt hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chiến lược của Hội đồng quản trị đề ra, tập trung nâng cao hiệu quả tài chính, mở rộng thị trường, tối ưu hóa quản trị và thúc đẩy phát triển bền vững. Dù đối mặt với nhiều thách thức, Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng vượt trội so với các công ty dược trong nước nhờ những giải pháp linh hoạt, đạt được nhiều kết quả tích cực.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	2023	TH 2024	KH 2024	% Tăng giảm	%TH 2024/ KH2024
1	Doanh thu gộp	2.113,9	2.512,8	2.630,1	18,9%	95,5%
2	OTC	1.083,0	1.074,6	1.214,0	-0,8%	88,5%
3	ETC	884,0	1.377,5	1.316,1	55,8%	104,7%
4	Doanh thu thuần	1.994,0	2.205,1	2.364,9	10,6%	93,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	377,3	404,2	423,0	7,1%	95,6%
6	EBITDA	463,7	520,8	550,0	12,3%	94,7%
7	Biên EBITDA	23%	23,6%	23%		

Doanh thu gộp
 (Tỷ VND)

Doanh thu thuần
 (Tỷ VND)


Doanh thu gộp năm 2024 của Imexpharm đạt 2.512,8 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ 2023, hoàn thành 95,5% kế hoạch năm, vượt xa mức tăng trưởng bình quân 5% của ngành dược nội địa. Doanh thu thuần ghi nhận 2.205,1 tỷ đồng, tăng 10,6%, tương ứng 211,1 tỷ đồng, hoàn thành 93,2% kế hoạch. Mức tăng trưởng này được dẫn dắt bởi sự bứt phá mạnh mẽ của kênh ETC.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 404,2 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ, tương ứng tăng 26,9 tỷ đồng, hoàn thành 95,6% kế hoạch năm. Việc kiểm soát chi phí sản xuất, bán hàng và quản lý doanh nghiệp một cách hiệu quả giúp duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ổn định. Bên cạnh đó, lợi thế cạnh tranh từ hệ thống sản xuất đạt chuẩn EU-GMP, danh mục sản phẩm công nghệ cao và chiến lược tối ưu hóa vận hành đã giúp Imexpharm duy trì khả năng sinh lời bền vững mặc dù chi phí khấu hao năm 2024 tăng đáng kể do vận hành nhà máy IMP4.

Lợi nhuận trước thuế
 (Tỷ VND)

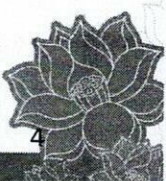
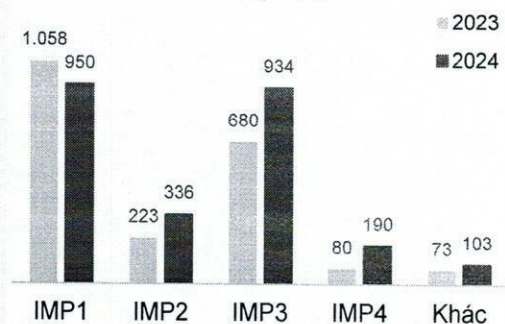

EBITDA đạt 520,8 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ, hoàn thành 94,7% kế hoạch năm. Trong năm 2024, Imexpharm tập trung vào các sản phẩm đạt chuẩn EU-GMP có giá trị cao, với hàm lượng công nghệ cao và ít cạnh tranh như thuốc tiêm và viên nén phân tán. Biên EBITDA cải thiện đáng kể, đạt mức cao kỷ lục 24%, vượt chỉ tiêu đề ra tại ĐHCĐ, phản ánh hiệu quả của chiến lược tối ưu danh mục sản phẩm. Đây là mức biên EBITDA cao Top đầu các công ty cùng quy mô trong khu vực. Đặc biệt, tỷ trọng doanh thu từ thuốc tiêm tăng lên 33% tổng doanh thu năm 2024, so với mức 26% năm 2023, tiếp tục khẳng định hướng đi ưu tiên các sản phẩm có giá trị cao và hàm lượng công nghệ cao của công ty.

EBITDA
 (Tỷ VND)


b. Hiệu suất từng mảng hoạt động

Sản xuất

Nhà máy	Sản lượng sản xuất 2024 sv 2023 (đvsp)
IMP1	-9%
IMP2	28%
IMP3	-19%
IMP4	133%
Khác	23%
Tổng cộng	-9%

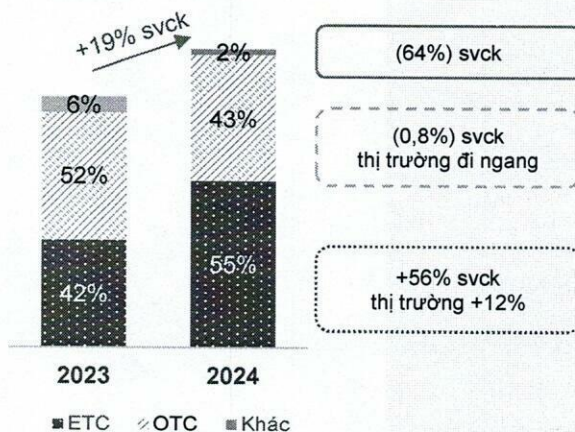
Doanh thu theo nhà máy
 (Tỷ VND)


Trong năm 2024, hoạt động sản xuất tại các nhà máy EU-GMP của Imexpharm đều tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu thị trường ngày càng tăng đối với các sản phẩm đạt chuẩn EU-GMP trong khi hoạt động sản xuất và bán các sản phẩm WHO-GMP chững lại. Sản lượng sản xuất và doanh thu nhà máy IMP1 giảm lần lượt 9% và 10,2% trong khi tại nhà máy IMP2 và IMP4, sản lượng sản xuất tăng 28% và 133% tương ứng với tăng trưởng doanh thu lần lượt 50,4% và 139,2%. Riêng đối với Nhà máy IMP3, sản lượng giảm 19% nhưng doanh thu vẫn tăng mạnh 37,4% nhờ sự dịch chuyển danh mục sản phẩm sang các loại thuốc tiêm có hàm lượng công nghệ cao và giá trị cao hơn hẳn thuốc uống.

Imexpharm tiếp tục củng cố năng lực sản xuất thuốc đạt chuẩn EU-GMP khi 1 dây chuyền cuối cùng của nhà máy IMP4 chính thức được công nhận EU-GMP, nâng tổng số dây chuyền EU-GMP tại Imexpharm lên con số 12, tiếp tục dẫn đầu toàn thị trường và vượt xa các doanh nghiệp dược khác về quy mô hệ thống sản xuất EU-GMP.

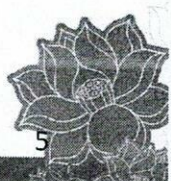
Bán hàng

Doanh thu gộp theo kênh

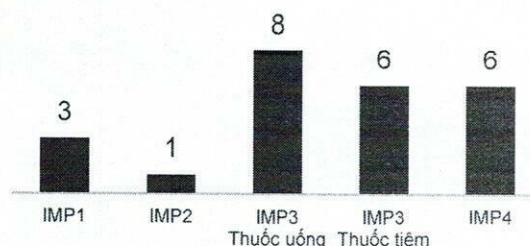
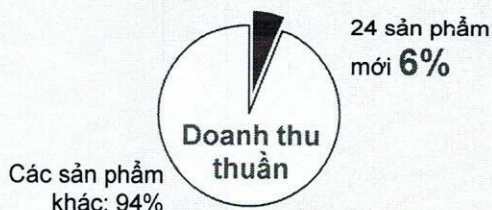


Doanh thu gộp năm 2024 bao gồm 55% đến từ kênh ETC, 43% từ kênh OTC và 2% là doanh thu khác bao gồm sản xuất nhượng quyền, xuất khẩu, CMO, cắt lô cho đối tác (by order). Trong đó, kênh ETC ghi nhận doanh thu 1.377,5 tỷ đồng, tăng 55,8%, tương đương 493,5 tỷ đồng, vượt 4,7% kế hoạch nhờ tăng trưởng của các sản phẩm đạt chuẩn EU-GMP tại các nhà máy IMP2, IMP3 và IMP4. Doanh thu từ kênh OTC đạt 1.074,6 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,8%, tương đương giảm 8,4 tỷ đồng trong bối cảnh kênh bán lẻ của các doanh nghiệp trong nước hầu như đi ngang; bán lẻ qua nhà phân phối giảm 15% so với cùng kỳ, từng bước thu hẹp vai trò so với các chuỗi nhà thuốc khi kênh chuỗi tăng 74% so với cùng kỳ. Doanh thu kênh chuỗi hiện đóng góp 9% tổng doanh thu OTC. Sự nhanh nhạy bắt kịp xu hướng tiêu dùng dược phẩm tại các chuỗi nhà thuốc có thương hiệu phủ rộng nhiều tỉnh thành và trên cả nước đã giúp Imexpharm nhanh chóng thắt chặt quan hệ với các đối tác lớn, duy trì hiệu quả hoạt động kênh OTC.

Nhờ tiếp tục tận dụng một cách có hiệu quả các thế mạnh trên kênh ETC và linh hoạt thích ứng với xu hướng mới trên OTC, Imexpharm trở thành một trong số ít doanh nghiệp dược lớn trong nước có doanh thu thuần tăng trưởng 2 con số (10,6%) lên mức 2.205,1 tỷ đồng.



Nghiên cứu & Phát triển



Hoạt động Nghiên cứu & Phát triển (R&D) là một trong những trọng tâm kinh doanh năm 2024, giúp củng cố vị thế tiên phong của Imexpharm trong sản xuất dược phẩm chất lượng EU-GMP. Công ty tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe với chất lượng ổn định và hiệu quả điều trị vượt trội.

Nhờ chiến lược đầu tư bài bản, trong năm 2024, Imexpharm đã ra mắt 24 sản phẩm mới song song với việc triển khai 98 dự án R&D, đảm bảo tiềm năng tăng trưởng dài hạn cho công ty từ danh mục thuốc mới. Công ty tiếp tục đăng ký thành công thêm 1 giấy phép lưu hành tại Châu Âu (EU MA) cho sản phẩm Levofloxacin Injectable, nâng tổng số EU MA lên 28, một lần nữa khẳng định năng lực sản xuất theo tiêu chuẩn EU-GMP và mở rộng cơ hội vươn ra thị trường toàn cầu.

Những kết quả ấn tượng này bắt nguồn từ định hướng đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thuốc theo chuẩn Châu Âu từ nhiều thập kỷ trước, mang lại cho Imexpharm một nền tảng vững vàng và rất khó bắt chước. Đây chính là động lực giúp công ty tiếp tục nâng cao vị thế trên bản đồ dược phẩm Việt Nam và trong khu vực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty trong năm 2024 đạt 2.504,8 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2023. Tài sản ngắn hạn tăng 16,8% lên 1.409,5 tỷ đồng, chiếm 56,3% tổng tài sản, chủ yếu nhờ vào lợi nhuận tăng trưởng tốt, IMP có thêm nhiều tiền mặt (tiền và các khoản tương đương tiền tăng 52,5%), đồng thời các khoản phải thu tăng theo doanh thu của kênh ETC và tài sản dài hạn giảm 7,6% xuống 1.095,2 tỷ đồng, chiếm 43,7% tổng tài sản, do khấu hao tài sản hàng năm đồng thời IMP không thực hiện các khoản đầu tư mới trọng yếu nào trong năm 2024, các khoản đầu tư chủ yếu tập trung vào bảo trì, bảo dưỡng thiết bị cũ và đầu tư thêm thiết bị cho các sản phẩm mới nhưng không đáng kể.

Các khoản đầu tư dài hạn giảm 6,1% xuống 67,1 tỷ đồng do trong năm công ty đã thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười (Mephydica), theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2024-NQ-HĐQT-IMP về việc chuyển nhượng toàn bộ 330.800 cổ phần.

b. Tình hình nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của công ty trong năm 2024 đạt 2.504,8 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2023. Cơ cấu vốn tiếp tục duy trì tỷ lệ cao của vốn chủ sở hữu, chiếm 87,2% tổng nguồn vốn, trong khi nợ phải trả chiếm 12,8%, trong đó không có nợ vay dài hạn.

Nợ phải trả năm 2024 tăng nhẹ 4,4%, đạt 321,7 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn nhà cung cấp tăng 9%, theo tốc độ tăng của doanh thu, trong khi đó vay ngắn hạn của IMP tăng mạnh 74% vào cuối tháng 12/2024.





tuy nhiên số lượng vay này chỉ chiếm 3% tổng tài sản và chủ yếu phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

Vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trưởng ổn định, đạt 2.183,1 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm trước nhờ tăng trưởng tích lũy lợi nhuận để lại. Trong năm, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên mức 1.540 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu 10%, và chi trả cổ phiếu thưởng cho toàn bộ cổ đông với tỷ lệ 1:1 từ nguồn vốn chủ sở hữu.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,9	4,4
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,6	2,2
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,9	12,8
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,8	14,7
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,1	1,9
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,9	0,9
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
ROS	%	15,0	14,6
ROE	%	15,1	15,0
ROA	%	12,8	13,1

• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của Imexpharm luôn được duy trì ở mức rất tốt, rủi ro tín dụng thấp nhờ vậy công ty có thể thương lượng thời gian thanh toán và lãi suất tốt với các nhà cung cấp và ngân hàng. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 4,4 lần, tăng so với mức 3,9 lần năm 2023. Hệ số thanh toán nhanh cũng tăng lên 2,2 lần, cao hơn mức 1,6 lần của năm trước. Khẩu vị rủi ro thấp, không sử dụng vốn vay dài hạn và chính sách tồn kho hợp lý, góp phần duy trì khả năng thanh toán rất tốt của Imexpharm.

• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Imexpharm duy trì tỷ lệ nợ/ tổng tài sản và nợ/ vốn chủ sở hữu tương đối thấp, lần lượt ở mức 12,8% và 14,7%, hầu như ngang bằng so với năm 2023. Mặc dù tỷ lệ nợ/vốn chủ chưa thực sự là tối ưu để có chi phí sử dụng vốn thấp nhất do công ty đang trong giai đoạn khai thác các cơ sở hiện hữu, tuy nhiên, khi dự án IMP5 khởi động, IMP dự kiến sẽ nâng nợ vay để đáp ứng yêu cầu mở rộng.

• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Imexpharm giảm nhẹ xuống 1,9 vòng, so với mức 2,1 vòng của năm 2023 chủ yếu do việc tăng hàng tồn kho vào cuối năm để đáp ứng nhu cầu trong quý 1 cho các sản phẩm hàng chủ lực. Vòng quay tổng tài sản tiếp tục duy trì ổn định ở mức 0,9 vòng khi công ty không có nhiều khoản đầu tư mới và đã duy trì tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần trong năm 2024.

• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2024, Imexpharm tiếp tục duy trì khả năng sinh lời ổn định với ROS (lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần) đạt 14,6%, giảm nhẹ so với 15,0% năm 2023, chủ yếu do ảnh hưởng của gia tăng chi phí khấu hao tại nhà máy IMP4. ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) đạt 15,0% và ROA (lợi nhuận trên tổng tài sản) tăng lên 13,1%, cao hơn mức 12,8% của năm trước mặc dù tăng trưởng lợi nhuận năm 2024 thấp hơn 2023, Imexpharm trở thành doanh nghiệp dẫn đầu về mức sinh lời trên tổng tài sản trong nhóm các công ty dược nội địa có quy mô lớn.

d. Đánh giá tác động của chênh lệch tỷ giá và lãi vay

ĐVT: Tỷ VND

Chỉ tiêu	2023	2024	%Tăng giảm
Lãi tiền gửi	16,9	7,9	-53,3%
Chi phí lãi vay	6,0	3,5	-42,2%
Lãi chênh lệch tỷ giá	5,0	3,6	-26,6%
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2,4	1,2	-47,5%

Năm 2024, lãi tiền gửi của Imexpharm đạt 7,9 tỷ đồng, giảm 53,3% so với năm 2023 do mặt bằng lãi suất tiền gửi thấp hơn. Đồng thời, chi phí lãi vay cũng giảm 42,2%, còn 3,5 tỷ đồng, công ty đã tối ưu hóa cơ cấu tài chính và giảm thiểu vay nợ để hạn chế áp lực chi phí lãi vay. Về tác động từ tỷ giá, lãi chênh lệch tỷ giá trong năm đạt 3,6 tỷ đồng, giảm 26,6% so với năm trước do sự ổn định hơn của tỷ giá hối đoái. Lỗ chênh lệch tỷ giá cũng giảm mạnh 47,5%, chỉ còn 1,2 tỷ đồng, công ty đã kiểm soát tốt rủi ro biến động tỷ giá, giúp hạn chế ảnh hưởng không có lợi lên hoạt động tài chính.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tháng 10/2024, ĐHĐCĐ Imexpharm đã thông qua việc triển khai Dự án Tổ hợp Nhà máy Dược phẩm Cát Khánh. Thông tin chi tiết về Dự án như sau:

Tên dự án	:	Tổ hợp Nhà máy Dược phẩm Cát Khánh
Mục tiêu dự án	:	<ul style="list-style-type: none"> Đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước Tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty Đáp ứng mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu
Diện tích đất sử dụng	:	97.602,1 m ²
Thời hạn hoạt động của dự án	:	50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư
Quy mô dự án dự kiến	:	<ul style="list-style-type: none"> Diện tích: 25.000 m² Công suất thiết kế dự kiến: 1,4 tỷ đơn vị sản phẩm
Tiêu chuẩn nhà máy	:	EU-GMP
Địa điểm xây dựng	:	Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1), thuộc xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh và xã An Bình huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Tổng mức đầu tư của dự án	:	1.495 tỷ đồng (<i>Một nghìn bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng</i>)
Nguồn vốn đầu tư dự kiến	:	<ul style="list-style-type: none"> Vốn chủ sở hữu 20%: 300 tỷ đồng Vốn vay 80%: 1.195 tỷ đồng
Thời gian thực hiện dự án dự kiến	:	<ul style="list-style-type: none"> Khởi công xây dựng: Quý 4/2025 Hoàn thành xây dựng: Cuối năm 2028 Đưa vào vận hành: Từ 2028 – 2030

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đánh giá cao những kết quả đạt được trong việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giúp cường độ tiêu thụ điện giảm 10%, tiêu thụ dầu DO giảm 3%, và cường độ tiêu thụ nước giảm 13% so với năm trước. Đồng thời, tỷ lệ tái chế nguyên vật liệu đạt 15%, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc hướng tới mô hình sản xuất xanh và bền vững.

Bên cạnh đó, hệ thống xử lý khí thải và chất thải tiếp tục được vận hành nghiêm ngặt, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường quốc tế, giúp phát thải khí nhà kính trực tiếp (Scope 1) duy trì ở mức kiểm soát và không có vi phạm nào về môi trường trong năm 2024. Với định hướng phát triển bền vững, Imexpharm sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch, sử dụng năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên trong những năm tới, đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2024, Imexpharm tiếp tục khẳng định cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và hạnh phúc cho đội ngũ nhân sự. Với tổng số nhân sự đạt 1.452 người, thu nhập bình quân tăng 9% so với năm 2023, công ty không ngừng nâng cao chất lượng đời sống và phúc lợi cho người lao động.

Imexpharm hoàn thành 100% kế hoạch tuyển dụng, đảm bảo đội ngũ nhân sự sẵn sàng đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động. Bên cạnh đó, công ty chú trọng phát triển năng lực đội ngũ khi 100% nhân viên tham gia các chương trình đào tạo bài bản, góp phần nâng cao kỹ năng chuyên môn và hiệu suất làm việc.

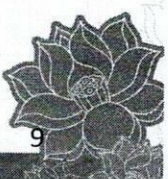
An toàn lao động luôn được ưu tiên hàng đầu, với việc triển khai hệ thống Lockout-Tagout (LOTO) nhằm đảm bảo an toàn thiết bị, chương trình khám sức khỏe nghề nghiệp trước khi nhận việc, cùng với khám sức khỏe định kỳ để theo dõi và bảo vệ sức khỏe nhân viên. Bên cạnh đó, công ty cũng trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo môi trường làm việc an toàn và giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất.

Nhờ những nỗ lực không ngừng, Imexpharm vinh dự được xếp hạng Top 1 môi trường làm việc tốt nhất ngành Dược Việt Nam, khẳng định vị thế hàng đầu trong việc chăm lo đời sống nhân sự và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Imexpharm khẳng định trách nhiệm xã hội với cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực và ý nghĩa. Công ty đã đóng góp hơn 1,4 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội, bao gồm học bổng cho hơn 220 học sinh, sinh viên và hỗ trợ giáo dục thông qua các chương trình khuyến học. Bên cạnh đó, Imexpharm đồng hành cùng các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các gia đình khó khăn và đóng góp cho các hoạt động cứu trợ thiên tai. Đặc biệt, Công ty tiếp tục tổ chức và tài trợ Giải Quần vợt Ngành Y tế ĐBSCL lần thứ 15, thể hiện sự đồng hành tri ân cùng đội ngũ y tế. Những nỗ lực này góp phần tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm, gắn kết với sự phát triển bền vững của cộng đồng.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng của Imexpharm trong việc nâng cao hiệu quả vận hành và củng cố năng lực cạnh tranh thông qua những cải tiến mạnh mẽ về tổ chức và quản lý.

Công ty đã kiện toàn cơ cấu tổ chức, thu hút và bổ sung đội ngũ quản lý cấp cao giàu kinh nghiệm, từ đó nâng cao năng lực điều hành và tối ưu hiệu suất hoạt động. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi không ngừng được cải thiện, tạo động lực mạnh mẽ cho nhân sự và nâng cao khả năng thu hút, giữ chân nhân tài.

Bên cạnh đó, Imexpharm tiếp tục tinh gọn bộ máy quản lý, tối ưu hóa quy trình nội bộ và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, sáng tạo và bền vững. Những thay đổi này không chỉ giúp công ty vận hành linh hoạt và hiệu quả hơn mà còn tạo nền tảng vững chắc để thích ứng với những thách thức mới, duy trì đà tăng trưởng bền vững trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh.

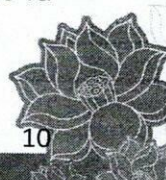
6. Những tiến bộ và thách thức của Imexpharm trong năm 2024

a. Những tiến bộ đạt được trong năm 2024

Năm 2024 ghi dấu những bước tiến quan trọng của Imexpharm, thể hiện rõ tinh thần đổi mới và cam kết vững chắc đối với sự phát triển bền vững.

- **Đổi mới trong công tác quản trị:** Lần đầu tiên, Imexpharm tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại TP.HCM, ứng dụng công nghệ bỏ phiếu điện tử nhằm nâng cao tính minh bạch và chuyên nghiệp trong quy trình tổ chức. Sự kiện nhận được sự ủng hộ tích cực từ cổ đông, nhà đầu tư và đối tác, thể hiện niềm tin vào chiến lược phát triển của công ty.
- **Tăng cường tiềm lực tài chính:** Việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1 đã giúp Imexpharm trở thành doanh nghiệp niêm yết có vốn điều lệ lớn nhất trong ngành dược phẩm Việt Nam, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.
- **Chuyển đổi số mạnh mẽ:** Imexpharm đã hoàn tất quá trình chuẩn bị và chính thức triển khai hệ thống SAP S/4HANA Cloud Private Edition từ ngày 1/1/2025, trở thành công ty dược phẩm đầu tiên tại Việt Nam áp dụng hệ thống ERP tiên tiến này cùng với chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS. Đây là cột mốc quan trọng trong lộ trình số hóa, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, tự động hóa quy trình và tăng cường năng lực cạnh tranh.
- **Ứng dụng công nghệ toàn diện:** Công ty đã triển khai thành công hàng loạt dự án công nghệ quan trọng, bao gồm:
 - **Hệ thống An toàn bảo mật thông tin (ISMS)** theo tiêu chuẩn ISO 27000, nâng cao khả năng bảo vệ dữ liệu.
 - **Hệ thống kiểm soát và quản lý hóa đơn đầu vào – Bizzi**, tối ưu hóa quy trình kế toán.
 - **Hệ thống đào tạo trực tuyến – E-learning**, hỗ trợ nâng cao năng lực nhân sự.
 - **Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM)** và **hỗ trợ khách hàng qua Zalo OA**, tăng cường tương tác với đối tác và khách hàng.

Những thành tựu này không chỉ giúp Imexpharm nâng cao hiệu suất hoạt động mà còn củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành dược phẩm Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để mở rộng quy mô và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.



b. Những khó khăn và thách thức trong năm 2024

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Imexpharm vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2024, đòi hỏi công ty phải nỗ lực không ngừng để duy trì đà tăng trưởng và nâng cao sức cạnh tranh.

- **Áp lực cạnh tranh gia tăng:** Các công ty dược đa quốc gia tiếp tục mở rộng thị phần tại Việt Nam, đặc biệt trong kênh ETC, làm gia tăng mức độ cạnh tranh và đặt ra thách thức lớn cho Imexpharm trong việc duy trì vị thế trên thị trường.
- **Biến động chi phí đầu vào:** Giá nguyên liệu dược phẩm không ổn định cùng với chi phí khấu hao gia tăng tại nhà máy IMP4 đã tạo áp lực đáng kể lên biên lợi nhuận, dù công ty đã triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả.
- **Suy giảm doanh thu kênh OTC:** Do ảnh hưởng từ những khó khăn chung của thị trường, doanh thu kênh OTC giảm 0,8% so với cùng kỳ, tác động đến tốc độ tăng trưởng chung của công ty.
- **Chưa hoàn thành kế hoạch đề ra:** Dù duy trì mức tăng trưởng tích cực, Imexpharm vẫn chưa đạt được toàn bộ chỉ tiêu đặt ra, với doanh thu thuần đạt 93,2% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 95,6%. Trước thực tế này, Ban Tổng Giám đốc cam kết sẽ rút kinh nghiệm, tối ưu vận hành và điều chỉnh chiến lược để nâng cao hiệu quả trong năm tới.
- **Thách thức trong nâng cấp hệ thống sản xuất:** Việc đầu tư nâng cấp hệ thống theo tiêu chuẩn quốc tế không chỉ đòi hỏi nguồn lực lớn mà còn đặt ra yêu cầu cao về quản lý chất lượng, đào tạo nhân sự và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của thị trường xuất khẩu.

Những thách thức này là động lực để Imexpharm tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa chiến lược, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

7. Mục tiêu chiến lược năm 2025

- **Kiểm soát và thực thi kế hoạch tài chính:** Giám sát chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tổng doanh thu và EBITDA theo kế hoạch năm 2025.
- **Phát triển thị trường miền Bắc:** Triển khai các giải pháp phục hồi và mở rộng thị phần tại khu vực miền Bắc.
- **Nâng cao quản trị rủi ro:** Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh bán hàng và phòng ban, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định của công ty, đặc biệt trong các gói thầu quốc gia.
- **Tối ưu chuỗi cung ứng:** Phối hợp liên bộ phận Bán hàng, Marketing, Kế hoạch và Sản xuất để đảm bảo tiến độ cung ứng hàng hóa kịp thời.
- **Đảm bảo dòng tiền:** Quản lý dòng tiền hiệu quả để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chi trả các chính sách và triển khai kế hoạch đầu tư mở rộng tại Dự án Cát Khánh.
- **Kiểm soát chi phí:** Theo dõi sát biến động giá nguyên liệu và tỷ giá để ổn định giá thành, đảm bảo mục tiêu EBITDA.
- **Triển khai dự án Tổ hợp Nhà máy Dược phẩm Cát Khánh:** Hoàn thiện báo cáo tiền khả thi, trình phê duyệt đầu tư và khởi công dự án trong quý 04/2025, đồng thời phân bổ nguồn lực tài chính và nhân sự phù hợp để triển khai dự án song song với việc duy trì tăng trưởng hiện tại.

34433-
GTY
C PHÂN
HARM
T. ĐỒNG



III. KẾT LUẬN

Năm 2024 đánh dấu một năm đầy thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội với Imexpharm. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã linh hoạt ứng phó với biến động thị trường, duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành dược phẩm Việt Nam. Mặc dù chưa hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu đề ra, nhưng những thành tựu đạt được, đặc biệt trong việc mở rộng thị trường, tối ưu hóa vận hành và đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, đã tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn tiếp theo. Với định hướng "**Kết nối khoa học - Tăng trưởng bền bỉ**", Imexpharm sẽ tiếp tục đổi mới, tối ưu chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả tài chính và triển khai các dự án chiến lược nhằm củng cố vị thế trong nước, mở rộng ra thị trường quốc tế, hướng tới sự phát triển bền vững.

 **TỔNG GIÁM ĐỐC** 
ĐS. TRẦN THỊ ĐÀO

